Toµ ¸n nh©n d©n **Thµnh phè viÖt tr×** **tØnh phó thä**	**céng hoµ x· héi chñ nghÜa viÖt nam** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **06** /2023/QĐST - KDTM	*Việt Trì, ngày 05 tháng 9 năm 2023*

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2023/TLST-KDTM ngày 17 tháng 7 năm 2023 về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Đ**

Địa chỉ: Tháp BIDV, số 194 T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông **Phan Đức T**– Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Người được ủy quyền: Bà **Đinh Thị Mai H** - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam Chi nhánh Phú Thọ

Người được ủy quyền: Ông Nguyễn Đức M – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam Chi nhánh Phú Thọ, PGD Lâm Thao (Theo Quyết định số 263/QĐ-BIDV.PT ngày 24/3/2023).

Bị đơn: **Công ty cổ phần TH**

Địa chỉ: Thôn N, xã Vĩnh H, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Anh T**, sinh năm 1977; Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người được ủy quyền: Ông **Nguyễn Tuấn H,** sinh năm 1962

Địa chỉ: P8 A21 Phường Ng, quận C, thành phố Hà Nội

Những người có quyền và lợi ích liên quan:

- Ông **Bùi Ngọc T,** sinh năm 1979 **–** bà **Bùi Thị Lệ H,** sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu 14, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ

- Ông **Nguyễn Tuấn H,** sinh năm 1962

Địa chỉ: P8 A21 Phường Ng, quận C, thành phố Hà Nội

- Bà **Hà Thị Q**, sinh năm 1973

Địa chỉ: Tổ 11A, phường L, Quận Đ, Thành phố Hà Nội

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty cổ phần TH nhất trí trả cho Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Phú Thọ tổng dư nợ gốc, lãi, lãi trả chậm đến hết ngày 28/8/2023 là: 57.460.114.800 đồng (Bằng chữ: Năm mươi bảy tỷ bốn trăm sáu mươi triệu một trăm mười bốn nghìn tám trăm đồng).

Trong đó: + Dư nợ gốc là: 49.896.897.575 đồng.

+ Dư nợ lãi là: 7.563.217.225 đồng.

*** Phương thức và thời hạn trả nợ như sau:**

STT	Kỳ trả nợ	Số tiền trả
1	25/09/2023	100,000,000
2	25/10/2023	100,000,000
3	25/11/2023	100,000,000
4	25/12/2023	100,000,000
5	25/01/2024	100,000,000
6	25/02/2024	100,000,000
7	25/03/2024	1,000,000,000
8	25/04/2024	1,000,000,000
9	25/05/2024	1,000,000,000
10	25/06/2024	1,000,000,000

11	25/07/2024	1,000,000,000
12	25/08/2024	1,000,000,000
13	25/09/2024	1,000,000,000
14	25/10/2024	1,000,000,000
15	25/11/2024	1,000,000,000
16	25/12/2024	1,000,000,000
17	25/01/2025	1,000,000,000
18	25/02/2025	1,000,000,000
19	25/03/2025	1,000,000,000
20	25/04/2025	1,000,000,000
21	25/05/2025	1,000,000,000
22	25/06/2025	1,000,000,000
23	25/07/2025	1,000,000,000
24	25/08/2025	1,000,000,000
25	25/09/2025	1,000,000,000
26	25/10/2025	1,000,000,000
27	25/11/2025	1,000,000,000
28	25/12/2025	1,000,000,000
29	25/01/2026	1,000,000,000
30	25/02/2026	1,000,000,000
31	25/03/2026	1,000,000,000
32	25/04/2026	1,000,000,000
33	25/05/2026	1,000,000,000
34	25/06/2026	1,000,000,000
35	25/07/2026	1,000,000,000

36	25/08/2026	1,000,000,000
37	25/09/2026	1,000,000,000
38	25/10/2026	1,000,000,000
39	25/11/2026	1,000,000,000
40	25/12/2026	1,000,000,000
41	25/01/2027	1,000,000,000
42	25/02/2027	1,000,000,000
43	25/03/2027	1,000,000,000
44	25/04/2027	1,000,000,000
45	25/05/2027	1,000,000,000
46	25/06/2027	1,000,000,000
47	25/07/2027	1,000,000,000
48	25/08/2027	1,000,000,000
49	25/09/2027	1,000,000,000
50	25/10/2027	1,000,000,000
51	25/11/2027	1,000,000,000
52	25/12/2027	1,000,000,000
53	25/01/2028	1,000,000,000
54	25/02/2028	1,000,000,000
55	25/03/2028	1,000,000,000
56	25/04/2028	1,000,000,000
57	25/05/2028	1,000,000,000
58	25/06/2028	1,000,000,000
59	25/07/2028	1,000,000,000
60	25/08/2028	Toàn bộ gốc, lãi, phí phạt còn lại và

		phát sinh.

Nếu Công ty cổ phần TH Xuân Hòa vi phạm một trong các thời hạn trả nợ đã thỏa thuận trên thì Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt nam chi nhánh Phú thọ có quyền đề nghị cơ quan thi hành án phát mại toàn bộ tài sản đã thế chấp để đảm bảo trả nợ toàn bộ khoản tiền đã vay (cả gốc và lãi). Cụ thể:

+Toàn bộ tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 100100, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CT08303, do Sở tài nguyên và môi trường Thanh Hóa cấp ngày 26/04/2019 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2019/9067176/HĐBĐ ký ngày 08/05/2019 giữa Công ty cổ phần TH Xuân Hòa và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Phú Thọ.

+ Hệ thống máy móc thiết bị của dự án nhà máy gạch Tuynel TH Xuân Hòa bao gồm: Thiết bị chế biến tạo hình; Thiết bị lò nung, hầm sấy; Trạm biến áp; Biến tần; Thiết bị điện… theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 02/2019/9067176/HĐBĐ ký ngày 08/05/2019 giữa Công ty cổ phần TH Xuân Hòa và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Phú Thọ.

+ Máy phát điện nhãn hiệu Cummins. Model CPC 750 bao gồm (Động cơ Cummins KTA38-G2 đầu phát LVI634B và tủ điều khiển; Công suất liên tục: 750KVA/600KW, hệ thống máy nghiền trục đứng ly tâm (nghiền sa mốt) theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 03/2019/9067176/HĐBĐ ký ngày 12/12/2019 giữa Công ty cổ phần TH Xuân Hòa và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Phú Thọ.

+ Máy ủi, model , nhãn hiệu KOMATSU, chỗ ngồi, sản xuất năm 2010, nước sản xuất Nhật Bản, biển số: 19XA-1121 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 04/2019/9067176/HĐBĐ ký ngày 13/12/2019 giữa Ông Bùi Ngọc Tâm – Bà Bùi Thị Lệ Hoa và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Phú Thọ.

+ 293.000 cổ phiếu Công ty cổ phần TH Xuân Hòa của ông Nguyễn Tuấn Hiệp theo Hợp đồng thế chấp cổ phiếu chưa niêm yết để bảo đảm nghĩa vụ cho người khác số 01/2020/9067176/HĐBĐ ký ngày 05/08/2020 giữa ông Nguyễn Tuấn Hiệp và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Phú Thọ.

+ 303.100 cổ phiếu Công ty cổ phần TH Xuân Hòa của bà hà Thị Quyên theo Hợp đồng thế chấp cổ phiếu chưa niêm yết để bảo đảm nghĩa vụ

cho người khác số 02/2020/9067176/HĐBĐ ký ngày 31/08/2020 giữa ông Nguyễn Tuấn Hiệp và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Phú Thọ.

+ Hệ rô bốt gắp gạch mộc YASAKY, Máy gắp gạch chín xe CJH 2500Z, Máy gắp gạch chín xe ABZ theo theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 01/2021/9067176/HĐBĐ ký ngày 16/09/2021 giữa Công ty cổ phần TH Xuân Hòa và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Phú Thọ.

Số tiền phát mại tài sản nếu dư nhiều hơn so với số tiền nợ gốc, lãi và phí phạt phải trả Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Phú Thọ thì Ngân hàng có nghĩa vụ hoàn trả cho Công ty cổ phần TH Xuân Hòa, ông Bùi Ngọc Tâm, bà Bùi Thị Lệ Hoa, ông Nguyễn Tuấn Hiệp, bà Hà Thị Quyên số tiền dư đó; Nếu số tiền phát mại tài sản thiếu so với số tiền nợ gốc, lãi và phí phạt của Ngân hàng tại thời điểm phát mại thì Công ty cổ phần TH Xuân Hòa phải có nghĩa vụ trả nợ đủ cho Ngân hàng số tiền nợ gốc, lãi và phí phạt tại thời điểm phát mại tài sản và nợ gốc, lãi, phí phạt phát sinh. Mọi chi phí thực hiện thủ tục phát mại tài sản, Công ty cổ phần TH Xuân Hòa tự nguyện chịu toàn bộ chi phí phát mại theo quy định (Chi phí phát mại tài sản được trừ từ tiền phát mại được tài sản).

Kể từ ngày 29/08/2023, Công ty cổ phần TH Xuân Hòa phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, phí phạt của số tiền dư nợ gốc là: 49.896.897.575 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi chín tỷ tám trăm chín mươi sáu triệu tám trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm bảy mươi lăm đồng) chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp, trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Phú Thọ thì lãi suất mà Công ty cổ phần TH Xuân Hòa phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Phú Thọ theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Phú Thọ.

Về chi phí thẩm định tài sản: Các bên thống nhất số tiền chi phí thẩm định là 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng); Công ty cổ phần TH xin tự nguyện chịu toàn bộ và có trách nhiệm hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam – chi nhánh Phú Thọ số tiền 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng).

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty cổ phần TH xin tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 84.230.057 đồng (Tám mươi tư triệu hai trăm ba mươi nghìn không trăm năm mươi bảy

đồng). Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ– Chi nhánh Phú Thọ số tiền 81.727.000 (Tám mươi mốt triệu bảy trăm hai mươi bảy nghìn đồng) đã nộp t¹i Bi³n lai thu tiÒn t¹m øng ¸n phÝ, lÖ phÝ Tßa ¸n sè 0000467 ngµy 14/7/2023 cña Chi côc thi hµnh ¸n d©n sù thµnh phè ViÖt Tr×.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Việt Trì;
- Chi cục THADS TP Việt Trì;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Hoa